

Bản án số: 03/2019/HS-ST  
Ngày: 25-01-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Hải

Ông Bùi Văn Tinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

**Lê Thị H**, sinh ngày 16/7/1983 tại xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị T; có chồng người Trung Quốc không rõ địa chỉ, và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2018. Có mặt.

*Người làm chứng:* Chị Vi Thị L - Sinh năm 1998

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/9/2018, Công an huyện Như Xuân nhận được đơn tố cáo của chị Vi Thị L, sinh năm 1998 ở xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, tố cáo về việc chị bị đối tượng Lê Thị H, sinh năm 1983 ở xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa lừa bán chị sang Trung Quốc (BL 31-34).

Ngày 13/9/2018, Lê Thị H, sinh năm 1983 ở xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến Công an huyện Như Xuân đầu thú và khai báo về hành vi tổ chức cho chị L trốn sang Trung Quốc (BL 35 - 37).

Ngày 18/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Thị H về hành vi “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép”, quy định tại khoản 1 Điều 349 của Bộ luật hình sự và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân chuyển vụ án đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Lê Thị H khai nhận: Vào cuối năm 2014, chị Vi Thị L (tên gọi khác là P.Anh), sinh năm 1998 ở xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa cùng làm nhân viên quán hát Karaoke ở huyện Thọ Xuân với Lê Thị H. Trong khi làm nhân viên quán hát, chị L có thai ngoài ý muốn, sợ gia đình biết chuyện nên chị L muốn tìm một nơi thật xa để sinh con. Khi biết H là người từng sang Trung Quốc sinh sống và hiện đang có con sống ở Trung Quốc nên chị L đã đặt vấn đề nhờ H đưa sang Trung Quốc để sinh con và được H đồng ý.

Khoảng tháng 4/2015, H đã liên hệ với một người phụ nữ tên là Hương, quê ở huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, hiện đang sinh sống tại Trung Quốc (là người quen của H) để gửi chị L sang ở nhờ sinh con, chị Hương đồng ý và có nguyện vọng xin đưa con của chị L làm con nuôi; sau đó H đã đưa chị L ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh bằng xe ô tô khách. Tại đây, H đã liên hệ với một người đàn ông tên là Út, khoảng 45 tuổi nhờ đưa H và chị L sang Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch vượt sông. Anh Út đồng ý và đưa H, chị L xuống thuyền nhỏ có gắn động cơ vượt sông sang Trung Quốc vào khoảng 04 giờ sáng với giá 700NDT. Khi sang đến Trung Quốc, H gọi điện cho chị Hương đến đón H và chị L; khi đón được H và chị L thì chị Hương có đưa cho chị L 3000NDT (khoảng hơn 10.000.000VNĐ), đây là số tiền chị Hương trả tiền nhận con nuôi. Số tiền này chị L đưa cho H nhờ H mang về Việt Nam mua gạo và 01 chỉ vàng cho gia đình, số tiền còn lại chị L trả chi phí cho H đưa chị L sang Trung Quốc.

Trong thời gian chị L ở nhà chị Hương, chị L có quen biết với một người đàn ông Trung Quốc, sau đó chị L đến sống với người đàn ông này rồi sinh ra một bé gái (bé gái này chị L mang thai từ Việt Nam), và chị L sinh thêm một bé gái thứ hai với người đàn ông Trung Quốc này. Đầu năm 2018, H sang Trung Quốc thăm con có đến nhà chị L chơi và rủ chị L về Việt Nam nhưng chị L không về, sau đó hai người thỉnh thoảng có liên lạc, hỏi thăm nhau qua điện thoại (BL 45-92).

Quá trình chung sống với người đàn ông Trung Quốc, chị L có quen một người đàn ông Việt Nam (quê ở tỉnh Tuyên Quang sang Trung Quốc lao động) tên là Trần Đức Chuyên; tháng 8/2018 anh Chuyên về Việt Nam, chị L trốn nhà chồng nhờ anh Chuyên đưa về quê; đến ngày 11/9/2018, chị L đến Công an huyện Như Xuân gửi đơn tố cáo Lê Thị H về hành vi lừa bán chị sang Trung Quốc. Ngày 13/9/2018, H đến Công an huyện Như Xuân đầu thú và khai báo về hành vi tổ chức cho chị L trốn sang Trung Quốc.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ, loại Y85A và 01 SIM điện thoại di động Viettel đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý.

Bị cáo Lê Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo khoản 1 Điều 349 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”;

Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H với mức án tù 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Phạt: Lê Thị H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ;

Đề nghị trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Thị H đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác;

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận về tội danh và hình phạt với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Lê Thị H khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết trong khi cùng làm nhân viên quán Karaoke ở huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa nên khi được chị Vĩ Thị L nhờ đưa sang Trung Quốc để sinh con; vào khoảng tháng 4/2015, H đã tổ chức đưa chị L trốn sang Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch vượt sông.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chị L, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thị H phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, nhưng đến tháng 9/2018 mới bị phát hiện, do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo H về tội danh trên theo khoản 1 Điều 349 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” có tính chất nghiêm trọng do Lê Thị H thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của Nhà nước. Vì vậy, cần được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lê Thị H là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, làm mẹ đơn thân và đang phải nuôi con nhỏ. Do bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 349 của bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và chiếc SIM điện thoại di động Viettel là tài sản thuộc sở hữu của Lê Thị H, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3, Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Thị H phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Lê Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 SIM điện thoại di động Viettel. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 26/12/2018 giữa Công an tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

**Án phí:** Bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án*

*theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh T.Hóa;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- UBND xã H, H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(*đã ký*)

**Lê Tiến Thịnh**